

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2026/HNGĐ - ST**

Ngày 24-4-2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Hải;

2. Ông Đặng Phúc Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2026/TLST - HNGĐ, ngày 12/01/2026 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXX ST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn NT, xã VT, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lộc Xuân Q, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn NT, xã VT, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải Chị Hoàng Thị M trình bày: Chị và Anh Lộc Xuân Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện VT, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã VT, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn NT, xã VT, tỉnh Lào Cai, đến khoảng tháng 8/2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân Chị M và Anh Q bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, Anh Q không quan tâm gia đình, vợ con. Mâu thuẫn đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành, chị và Anh Q ly thân từ tháng 9/2025 cho đến nay. Hiện tại Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với Anh Lộc Xuân Q.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lộc Khánh L sinh ngày 01/02/20xx và Lộc Diễm M, sinh ngày 08/4/20xx. Sau ly hôn Chị M có nguyện vọng nuôi con

chung Lộc Diễm M, để Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Khánh L. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Anh Lộc Xuân Q trình bày: Việc kết hôn đúng như Chị M trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, thời gian khoảng 02 năm về đây vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đều là mâu thuẫn nhỏ là do vợ chồng không tôn trọng nhau, việc ai người đẩy làm. Gia đình và thôn bản đã hòa giải, Anh Q xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng tuy nhiên Chị Hoàng Thị M kiên quyết ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung đúng như Chị M trình bày. Anh Q và Chị M có 02 con chung là Lộc Khánh L sinh ngày 01/02/20xx và Lộc Diễm M, sinh ngày 08/4/20xx nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Khánh L để Chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con Lộc Diễm M, Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai con chung cháu Lộc Khánh L có nguyện vọng muốn ở với bố Lộc Xuân Quynh, cháu Lộc Diễm M có nguyện vọng muốn ở với mẹ Hoàng Thị My.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hoàng Thị M: Xử cho Chị Hoàng Thị M được ly hôn Anh Lộc Xuân Q; về con chung: Giao cho Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lộc Khánh L sinh ngày 01/02/20xx, Chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Diễm M sinh ngày 08/4/20xx. Hai bên không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lộc Xuân Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn NT, xã VT, tỉnh Lào Cai nên vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa Chị Hoàng Thị M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Chị Hoàng Thị M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và Anh Lộc Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 10/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện VT, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã VT, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị M và Anh Q được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống Chị M cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Anh Q ít quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị M xác định hiện tại không còn tình cảm vợ chồng với Anh Q nên đề nghị được ly hôn. Anh Q cho rằng gia đình có mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng không tôn trọng nhau, việc ai người đẩy làm. Anh Q không đồng ý ly hôn với Chị M, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị M và Anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, gia đình, thôn bản đã hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lộc Khánh L sinh ngày 01/02/20xx và Lộc Diễm M, sinh ngày 08/4/20xx. Sau ly hôn Chị Hoàng Thị M và Anh Lộc Xuân Q có nguyện vọng để Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Diễm M, để Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Khánh L. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo mọi mặt về vật chất, tinh thần cho con và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi. Chị Hoàng Thị M có đơn được xác nhận của trưởng thôn NT thu nhập đảm bảo để nuôi dưỡng một con; nên giao con chung Lộc Diễm M cho Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lộc Khánh L cho Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hoàng Thị M được ly hôn Anh Lộc Xuân Q.

2. Về con chung: Giao cho Chị Hoàng Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lộc Diễm M sinh ngày 08/4/20xx, giao cho Anh Lộc Xuân Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lộc Khánh L, sinh ngày 01/02/20xx cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0000112 ngày 12/01/2026 của thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lộc Xuân Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Hùng yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã VT (số ĐKKH 34 ngày 10/9/2008 xã ĐK cũ)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long